

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - LỚP 8**

**Môn: TOÁN - Năm học: 2013 - 2014**

**Ngày kiểm tra: Thứ Năm 19/12/2013**

**Thời gian làm bài: 90 phút (không kể phát đề)**

*Lưu ý: Học sinh làm bài trên giấy thi không làm bài trên đề thi.*

-----

**Bài 1:** (2,5 điểm) Thực hiện phép tính:

a)  $x(x + 7) + (x + 10)(3 - x)$

b)  $(x + 1)^2 + (6 + x)(6 - x) - 37$

c)  $\frac{4x - 6}{x^2 - 2x} + \frac{4 - 3x}{x^2 - 2x} - \frac{1 + 2x}{x}$

**Bài 2:** (1,5 điểm) Phân tích đa thức thành nhân tử:

a)  $a^2 - 4a + 4 - b^2$

b)  $x^3 - 2x^2 - 6x + 27$

**Bài 3:** (1,5 điểm) Tìm x:

a)  $(x + 5)(x - 1) - x(x - 11) = 0$

b)  $x^2(x - 3) - 12 + 4x = 0$

**Bài 4:** (1 điểm)

Cho A, B, Q là các đa thức ( $B \neq 0$ ). Biết  $A = 6x^3 - 7x^2 - x + 2$ ;  $B = 3x - 2$   
và  $A = B \cdot Q$ . Tìm x để  $Q = 0$

**Bài 5:** (3,5 điểm) Cho tam giác ABC vuông tại A có  $AB = 9$  cm,  $AC = 12$  cm. Gọi M là trung điểm của BC. Từ M kẻ ME vuông góc với AB ( $E \in AB$ ), kẻ MF vuông góc với AC ( $F \in AC$ ).

a) Tứ giác AEMF là hình gì? Tại sao?

b) Tính độ dài AM.

c) Từ B kẻ đường thẳng song song với AM, cắt đường thẳng FM tại D. Chứng minh D đối xứng với A qua trung điểm H của BM

d) EC cắt AM và MF theo thứ tự tại I và K. Chứng minh  $IC = 4 IK$

-Hết-

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - LỚP 8

Môn: TOÁN - Năm học: 2013 - 2014

Ngày kiểm tra: Thứ Năm 19/12/2013

**Bài 1** (2,5 đ) Thực hiện phép tính:

$$\begin{aligned} \text{a) } & x(x+7) + (x+10)(3-x) \\ & = x^2 + 7x + 3x - x^2 + 30 - 10x \\ & = 30 \end{aligned} \quad \begin{array}{l} 0,25 + 0,5 \\ 0,25 \end{array}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & (x+1)^2 + (6+x)(6-x) - 37 \\ & = x^2 + 2x + 1 + 36 - x^2 - 37 \\ & = 2x \end{aligned} \quad \begin{array}{l} 0,25 + 0,25 \\ 0,25 \end{array}$$

$$\begin{aligned} \text{c) } & \frac{4x-6}{x^2-2x} + \frac{4-3x}{x^2-2x} - \frac{1+2x}{x} \\ & = \frac{x-2}{x(x-2)} - \frac{1+2x}{x} \\ & = \frac{1}{x} - \frac{1+2x}{x} \\ & = \frac{-2x}{x} = -2 \end{aligned} \quad \begin{array}{l} 0,25 \\ 0,25 \\ 0,25 \end{array}$$

**Bài 2** (1,5 đ) Phân tích đa thức thành nhân tử:

$$\begin{aligned} \text{a) } & a^2 - 4a + 4 - b^2 \\ & = (a-2)^2 - b^2 \\ & = (a-2+b)(a-2-b) \end{aligned} \quad \begin{array}{l} 0,5 \\ 0,25 + 0,25 \end{array}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & x^3 - 2x^2 - 6x + 27 \\ & = (x+3)(x^2 - 3x + 9) - 2x(x+3) \\ & = (x+3)(x^2 - 5x + 9) \end{aligned} \quad \begin{array}{l} 0,25 \\ 0,25 \end{array}$$

**Bài 3** (1,5 đ) Tìm x biết:

$$\begin{aligned} \text{a) } & (x+5)(x-1) - x(x-11) = 0 \\ & x^2 - x + 5x - 5 - x^2 + 11x = 0 \\ & 15x = 5 \\ & x = \frac{1}{3} \end{aligned} \quad \begin{array}{l} 0,25 + 0,25 \\ 0,25 \\ 0,25 \end{array}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & x^2(x-3) - 12 + 4x = 0 \\ & x^2(x-3) - 4(3-x) = 0 \end{aligned}$$

$$(x - 3)(x^2 + 4) = 0 \quad 0,25$$

Vi  $x^2 + 4 \neq 0$  nên  $x - 3 = 0 \Rightarrow x = 3$  0,25

**Bài 4** (1đ)  $A = 6x^3 - 7x^2 - x + 2$ ;  $B = 3x - 2$ ;  $A = B \cdot Q$

$$\Rightarrow Q = A : B = (6x^3 - 7x^2 - x + 2) : (3x - 2) \quad 0,25$$

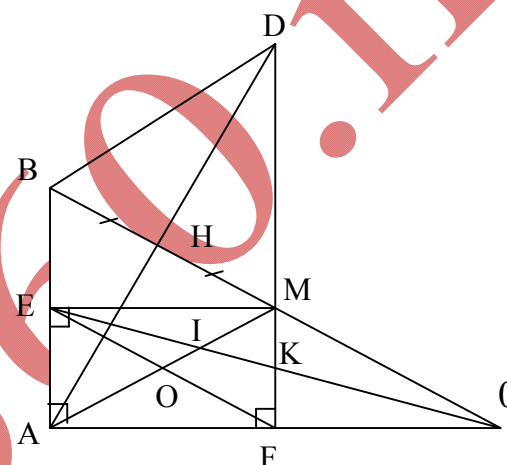
Tính đúng  $Q = 2x^2 - x - 1$  0,25

$$Q = 0 \Rightarrow 2x^2 - x - 1 = 0$$

$$\Rightarrow (2x + 1)(x - 1) = 0 \quad 0,25$$

Tính đúng  $x = -1/2$  hay  $x = 1$  0,25

**Bài 5** (3,5 đ)



a) Tứ giác AEMF là hình gì? Tại sao?

- Nêu đúng 3 góc vuông 0,25 x 3
- Kết luận AEMF là hình chữ nhật 0,25

b) Tính độ dài AM.

- Dùng định lý Pitago tính được  $BC = 15\text{cm}$  0,25
- Nêu được  $AM = \frac{1}{2}BC$  0,25
- $AM = 7,5\text{cm}$  0,25

c) Chứng minh D đối xứng với A qua trung điểm H của BM

- Nêu được  $BD \parallel AM$  0,25
- $BA \parallel DM$  0,25
- Kết luận ABDM là hình bình hành. 0,25
- $\Rightarrow AD$  cắt  $BM$  tại trung điểm mỗi đường. 0,25
- Mà H là trung điểm BM
- Nên H là trung điểm AD
- Vậy D đối xứng A qua H 0,25

d) Chứng minh  $IC = 4 IK$

- Gọi O là giao điểm của AM và EF.
- Chứng minh MEFC là hình bình hành.
- $\Rightarrow K$  là trung điểm MF 0,25

Mà O là trung điểm EF

Nên I là trọng tâm của  $\triangle MEF$

0,25

$$\Rightarrow EK = 3 IK$$

Nên được  $KC = 3 IK$

$$\Rightarrow IC = IK + KC = 4 IK$$

0,25

**Chú ý:** \* Các bước trình bày phải có đủ luận cứ. Thiếu luận cứ trừ mỗi câu tối đa 0,25  
\* Học sinh làm cách khác, giám khảo theo thang điểm trên chấm tương ứng

- HẾT -

hoc360.net